|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022 – 2023** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  Người ra đề: Hoàng Thị Mai Thương |

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hồi kí hoặc du kí |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thơ và thơ lục bát | **3** | **0** | **3** | **2** | **0** | **2** | **0** | **0** | **6** |
| Văn bản nghị luận |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản thông tin |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản kể lại trải nghiệm của bản thân em về một chuyến đi đáng nhớ | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **4** |
| Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Trình bày ý kiến về một hiện tượng mà xã hội mình quan tâm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thuyết minh thuật lại một sự kiện. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***40*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **50%** | | | | **50%** | | | |

\* **Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**B. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện dân gian | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |  |  |  |  |
| 2. Hồi kí hoặc du kí | **Nhận biết:**  - Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.  - Phân tích, lí giải được vai trò của cái người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. |  |  |  |  |
| 3. Thơ hoặc thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 3TN | 3TN  2TL | 2TL |  |
| 4. Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. |  |  |  |  |
| 5. Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.  - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.  - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.  - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | 1, Viết bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân em về một chuyến đi đáng nhớ . | **Nhận biết**: Kiểu bài, ngôi kể, bố cục, xác định được yêu cầu của đề.  **Thông hiểu**: Xác định cốt truyện, sắp xếp trình tự sự việc....  **Vận dụng:** Kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm để viết.  **Vận dụng cao:** Viết bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân em về một chuyến đi đáng nhớ dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| 2. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết**: Kiểu bài, ngôi kể, bố cục, xác định được yêu cầu của đề.  **Thông hiểu**: Xác định cốt truyện, sắp xếp trình tự sự việc....  **Vận dụng:** Kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm để viết.  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. |  |  |  |  |
| 3. Tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết**: Kiểu bài, ngôi kể, bố cục, xác định được yêu cầu của đề.  **Thông hiểu**: Xác định đối tượng miêu tả, sắp xếp trình tự miêu tả....  **Vận dụng:** Kết hợp yếu tố tự sự, biểu cảm để viết.  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả; tái hiện được chân thực, sinh động khung cảnh và nêu được những thông tin chính về ý nghĩa của cảnh sinh hoạt. |  |  |  |  |
| 4. Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm | **Nhận biết**: Kiểu bài, ngôi kể, bố cục, xác định được yêu cầu của đề.  **Thông hiểu**: Xác định được quan điểm, ý kiến của bản thân về vấn đề, hiện tượng được nhắc đến  **Vận dụng:** Kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm để viết.  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. |  |  |  |  |
| 5. Thuyết minh thuật lại một sự kiện. | **Nhận biết**: Kiểu bài, ngôi kể, bố cục, xác định được yêu cầu của đề.  **Thông hiểu**: Xác định cốt truyện, sắp xếp trình tự sự việc....  **Vận dụng:** Kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm để viết.  **Vận dụng cao:**  Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng. |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **3TN-2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **20%** | **30%** | **40%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **50** | | **50** | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc đoạn thơ sau:**

“Mẹ ru khúc hát ngày xưa

Qua bao nắng sớm chiều mưa vẫn còn

Chân trần mẹ lội đầu non

Che giông giữ tiếng cười giòn cho ai…

**Vì ai chân mẹ dẫm gai**

**Vì ai tất tả, vì ai dãi dầu**

**Vì ai áo mẹ phai màu**

**Vì ai thao thức bạc đầu vì ai?”**

(Trích "*Ca dao và mẹ"* - Đỗ Trung Quân)

**Khoanh tròn đáp án đúng (Từ câu 1 đến câu 6) sau đây:**

**Câu 1(0,5)**. Xác định thể thơ của đoạn thơ trên

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Tự do

D. Lục bát

**Câu 2(0,5).** Ở hai câu thơ cuối, những tiếng nào hiệp vần với nhau?

A. Màu - đầu

B. Màu - bạc

C. Màu -ai

D. Phai -ai

**Câu 3(0,5)**. Các hình ảnh ẩn dụ trọng đoạn thơ in đậm lần lượt là?

A. Chân dẫm gai, vì ai tất tả, bạc đầu

B. Chân dẫm gai, áo phai màu, bạc đầu

C. Chân dẫm gai, áo phai màu, tất tả

D. Vì ai tất tả, áo phai màu, bạc đầu

**Câu 4(0,5)**. Từ “ai” mà tác giả nhắc tới trong đoạn trích là đối tượng nào?

A. Người con

B. Người mẹ

C. Người bố

D. Người bà

**Câu 5(0,5)**. Đoạn thơ được in đậm ở trên có bao nhiêu từ láy?

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 6(0.5)**. Xác định bài thơ cùng chủ đề

A. *Chuyện cổ nước mình*

B. *Chuyện cổ tích về loài người*

C. *Mây và sóng*

D. *Bắt nạt*

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 7(0,5)**.Người mẹ được hiện lên gắn với những hình ảnh nào trong đoạn thơ?

**Câu 8(0,5)** Nghĩa cụm từ " *khúc hát ngày xưa*" là

…………………………………………………………………………………

**Câu 9(1,0)**. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong bốn dòng thơ in đậm trên?

**Câu 10(1,0)**. Qua đoạn thơ trên, tác giả muốn nhắn nhủ tới bạn đọc điều gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết văn bản kể lại trải nghiệm của bản thân em về một chuyến đi đáng nhớ

**4. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | Người mẹ được hiện lên gắn với những hình ảnh: *Khúc hát ngày xưa, chân trần mẹ lội đầu non, chân mẹ dẫm gai, dãi dầu, áo mẹ phai màu, thao thức bạc đầu.* | 0,5 |
| **8** | *Khúc hát ngày xưa* : Khắc sâu những bài hát ru của mẹ dành cho tuổi thơ con. | 0,5 |
| **9** | - HS chỉ ra được biện pháp tu từ điệp ngữ: “Vì ai” được lặp lại 6 lần.  - Tác dụng: Ca ngợi công lao to lớn, sự hi sinh tần tảo lặng thầm mà cao cả của mẹ đối với con. Qua đó thể hiện lòng biết ơn mẹ của tác giả. | 1,0 |
| **10** | HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng về cơ bản cần nêu được nội dung sau: Mỗi người con cần phải biết ơn, trân trọng sự tần tảo, đức hi sinh thầm lặng mà cao cả của mẹ dành cho mình. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn kể chuyện* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại trải nghiệm của bản thân em về một chuyến đi đáng nhớ | 0,25 |
|  | *c.* Viết văn bản kể lại trải nghiệm của bản thân em về một chuyến đi đáng nhớ  **Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:**  ***\* Mở bài:***  - Thời gian: vào ngày cuối tuần hoặc dịp lễ, Tết,….  - Không gian: địa điểm nơi mình đến  ***\* Thân bài:***  a. Khái quát về chuyến đi  - Hoàn cảnh: Thời gian? Địa điểm? Nhân dịp gì?  - Những người tham gia: Gia đình, thầy cô, bạn bè…  b. Kể lại chuyến đi  - Hành trình của chuyến đi:   * Trên đường đi: Di chuyển bằng phương tiện (Máy bay, Tàu hỏa, Ô tô…); Những việc đã làm (Ngắn nhìn phong cảnh, Ngủ, Trò chuyện cùng mọi người…);... * Trong chuyến đi: Tham gia các hoạt động của chuyến đi; Thưởng thức những món ăn ngon… * Trên đường về: Nghỉ ngơi, trò chuyện…   - Sự việc đáng nhớ xảy ra trong chuyến đi: Gặp gỡ được những người bạn mới; Được ngắm nhìn khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp; Thưởng thức những món ăn hấp dẫn; Trải nghiệm thú vị khác…  - Cảm xúc, suy nghĩ sau chuyến đi: Vui vẻ, hạnh phúc, tiếc nuối…  ***\* Kết bài:***  Nêu cảm nhận về chuyến đi: Chuyến đi lần này thật đáng nhớ. Tôi đã có được rất nhiều trải nghiệm giá trị… | 0,25  2.5  0,25 |
|
|  | ***d. Sáng* tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ của vấn đề. | 0,25 |
|  | ***e. Chính tả, ngữ pháp:***  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |

**XÁC NHẬN CỦA BGH DUYỆT CỦA TỔ CM NGƯỜI RA ĐỀ**

**Lê Văn Triển Dư Thị Khiến Hoàng Thị Mai Thương**